



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRẦN QUANG ĐIỆP

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY
HỘ CẬN NGHÈO CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH
XÃ HỘI - CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Mã số: 60.34.02.01

Đà Nẵng – 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn KH: TS. HỒ HỮU TIẾN

Phản biện 1: PGS.TS. Lâm Chí Dũng

Phản biện 2: GS.TS. Dương Thị Bình Minh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng họp tại Kon Tum vào ngày 01 tháng 4
năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tín dụng chính sách ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội là kênh dẫn vốn hiệu quả, thiết thực và kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, nhu cầu học tập, nâng cao điều kiện sống, nâng cao thu nhập của người nghèo và các đối tượng chính sách. Quan tâm phát triển kinh tế tại địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, hộ cận nghèo đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tại địa phương, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định an ninh trật tự và xóa đói giảm nghèo bền vững. Với những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài : "*Hoàn thiện hoạt động cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông*" làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nhằm hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động cho vay hộ cận nghèo của Ngân hàng chính sách;
- Phân tích, đánh giá thực trạng, xác định kết quả đạt được, những tồn tại và hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Đặc điểm cho vay hộ cận nghèo ? Nội dung hoạt động cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH ? Kết quả cho vay hộ cận nghèo thể hiện qua những tiêu chí nào?
- Thực trạng hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông thời gian qua như thế nào? Những thành công, hạn chế và

nguyên nhân trong hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông?

- Để tiếp tục hoàn thiện hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông cần tiến hành những giải pháp nào?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận về hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo của NHCSXH và thực tiễn hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Chỉ giới hạn trong hoạt động cho vay hộ cận nghèo

+ Về không gian và thời gian: nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2014-2016 tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

5. Phương pháp nghiên cứu

Về các phương pháp cụ thể, đề tài sử dụng phương pháp các phương pháp thống kê trong tổng hợp và phân tích số liệu, phương pháp lịch sử, các phương pháp phân tích dựa trên tài liệu, dữ kiện thực tế, các phương pháp suy luận logic: phân tích, diễn giải và tổng hợp.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt lý luận, đề tài hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH.

- Về mặt thực tiễn, đề tài phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại NHCSXH Chi nhánh Đắk Nông thời gian qua, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay hộ cận nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng này.

7. Bố cục và kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu gồm 3 chương

- Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo của NHCSXH

- Chương 2: Thực trạng hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

a. *Luận án tiến sỹ “Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội” của tác giả Hà Thị Hạnh*

b. *Luận văn Thạc sỹ “Nâng cao chất lượng tín dụng tại đối với hộ SXKD tại Ngân hàng Chính sách xã hội” của tác giả Khương Thị Tuyết Minh, bảo vệ tại Đại học Kinh tế quốc dân năm 2007.*

c. *Luận văn Thạc sỹ “Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng nam”, Luận văn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của tác giả Lê Anh Trà, bảo vệ tại Đại học Đà Nẵng năm 2008.*

d. *Luận văn Thạc sỹ “Nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Nam”, Luận văn Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, tác giả Nguyễn Thị Trang, bảo vệ tại Đại học Đà Nẵng năm 2008.*

e. - *Luận văn Thạc sỹ “Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk, Luận văn Thạc sỹ Tài chính ngân hàng của tác giả Đào Thái Hòa bảo vệ tại Đại học Đà Nẵng năm 2014*

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ CẬN NGHÈO CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1.1. SỰ CẦN THIẾT CHO VAY ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HỘ CẬN NGHÈO

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.2. Đặc điểm của hộ cận nghèo

- Hộ cận nghèo thiếu vốn, hạn chế áp dụng tiến bộ kỹ thuật và mô hình mới trong sản xuất, thiếu kỹ năng quản lý kinh doanh.

- Phong tục, tập quán sinh hoạt và những truyền thống văn hóa của người từng vùng cũng tác động đến nhu cầu vốn sản xuất và nhu cầu tín dụng.

- Hộ cận nghèo chưa quan tâm đến đầu tư khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất; kỹ năng trong quản lý kinh doanh.

- Đa dạng về ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

1.1.3. Sự cần thiết phải cho vay ưu đãi đối với hộ cận nghèo

a. Đối với hộ cận nghèo

- Hộ cận nghèo vay vốn mở rộng sản xuất

- Thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển

- Góp phần tăng tích lũy thu nhập.

b. Đối với xã hội

- Cho vay hộ cận nghèo phản ánh rõ nét sự can thiệp của Nhà nước vào quá trình phát triển kinh tế xã hội.

- Cho vay hộ cận nghèo tạo điều kiện thu hút lao động mới,

- Cho vay hộ cận nghèo giảm bớt khoảng cách giàu nghèo

c. Đối với NHCSXH

- Giảm tệ nạn cho vay nặng lãi đối với hộ cận nghèo

- Giúp hộ cận nghèo và người nghèo có việc làm

1.2. HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ CẬN NGHÈO CỦA NHCSXH

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm NHCSXH

a. Khái niệm Ngân hàng Chính sách xã hội

b. Đặc điểm Ngân hàng Chính sách xã hội

- Đặc điểm về mô hình tổ chức:

- Tại cấp Trung ương

- Tại địa phương

- Tại cấp cơ sở

- Đặc điểm về cơ chế hoạt động:

+ Về mục tiêu hoạt động:

+ Về đối tượng vay vốn:

+ Về nguồn vốn

+ Về sử dụng vốn

1.2.2. Đặc điểm cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH

Một là, đây là hoạt động tín dụng không vì mục tiêu lợi nhuận.

Hai là, tín dụng thực hiện theo nguyên tắc hoàn lại và có lãi suất dương nhưng không phải là tín dụng thương mại thuần túy.

Ba là, thủ tục và quy trình cho vay phải đơn giản, thuận tiện

Bốn là, hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi cho các hộ cận nghèo

1.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay hộ cận nghèo

Ngân hàng chính sách tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay hộ cận nghèo theo 1 trong 2 mô hình: mô hình tập trung và mô hình chuyên môn hóa.

1.2.4. Hoạt động cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH

a. Hoạch định chính sách cho vay hộ cận nghèo

b. Nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo

Nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH chủ yếu là từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn tự huy động.

c. Thực hiện triển khai cho vay - thu nợ chương trình cho vay hộ cận nghèo

- Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách cho vay đối với hộ cận nghèo đã được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng..., đặc biệt là tuyên truyền đến người dân, các thành viên tổ TK&VV, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ trưởng tổ TK&VV.

1.2.5. Các tiêu chí phản ánh kết quả cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH

a. Qui mô cho vay đối với hộ cận nghèo

Qui mô tín dụng thể hiện ở 3 chỉ tiêu: Dư nợ cho vay hộ cận nghèo, tốc độ tăng trưởng tín dụng cho vay hộ cận nghèo, số hộ cận nghèo được vay vốn.

- Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với hộ cận nghèo:

$$\text{Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với hộ cận nghèo} = \frac{\text{Dư nợ cho vay hộ cận nghèo}}{\text{Tổng dư nợ cho vay}} \times 100\%$$

b. Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ cận nghèo

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ NQH trong CV hộ cận nghèo} = \frac{\text{Dư nợ quá hạn hộ cận nghèo}}{\text{Tổng dư nợ tín dụng hộ cận nghèo}} \times 100\%$$

d. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lãi vay

1.2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay hộ cận nghèo của NHCSXH

a. Nhân tố bên trong Ngân hàng

b. Nhân tố bên ngoài

1.3. KINH NGHIỆM CHO VAY ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

1.3.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách

a. Bangladesh

b. Ấn Độ

1.3.2. đúc kết kinh nghiệm cho Việt Nam về cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách

Thứ nhất, Tín dụng Ngân hàng cho vay đối với các đối tượng chính sách cần được trợ giúp từ phía Nhà nước vì gặp rất nhiều rủi ro,

Thứ hai, về thành lập Tổ vay vốn.

Thứ ba, về hình thức giải ngân

Thứ tư, về quy mô cấp tín dụng

Thứ năm, hỗ trợ vốn cho các đối tượng chính sách, người sinh sống trong vùng khó khăn, không phải thế chấp tài sản

Thứ sáu, hoạt động của ngân hàng phải công khai, minh bạch,

Thứ bảy, Đơn giản hóa thủ tục cho vay.

Thứ tám, Mở rộng các hình thức huy động tiết kiệm.

Thứ chín, Lãi suất cho vay các đối tượng chính sách không nên quá.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ CẬN NGHÈO TẠI NHCSXH TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ NHCSXH TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông

a. Quá trình hình thành và phát triển

b. Chức năng, nhiệm vụ

c. Các chương trình cho vay đang thực hiện tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

NHCSXH chi nhánh tỉnh Đắk Nông đã và đang thực hiện cho vay các đối tượng, theo nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 14/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cho đến nay.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông

2.1.3. Kết quả hoạt động

Bảng 2.1. Nguồn vốn cho vay của Chi nhánh NHCSXH Đắk Nông năm 2014 – 2016

DVT: triệu đồng, %

Năm	Nguồn vốn		
	Tổng số	TW	Địa phương
Năm 2014	803.842	772.703	31.139
Năm 2015	951.798	907.359	44.439
Năm 2016	1.113.518	1.055.479	72.328

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

Đến 31/12/2016, nguồn vốn đạt 1.113.518 triệu đồng

+ Nguồn vốn cân đối chuyển từ TW đạt 1.055.479 triệu đồng.

+ Nguồn vốn Ngân sách địa phương là 58.039 triệu đồng.

**Bảng 2.2. Huy động tiền gửi tiết kiệm của Chi nhánh NHCSXH
Đăk Nông năm 2014 – 2016**

ĐVT: triệu đồng

TT	Chi tiêu	2014	2015	2016
1	Huy động TW cấp bù lãi suất	31.326	43.881	72.328
	- Từ tổ chức cá nhân			
	Kế hoạch	5.782	35.782	7.508
	Thực hiện	5.782	7.476	7.508
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	21%	100%
	- TGTK thông qua tổ TK&VV			
	Kế hoạch	25.544	43.042	64.820
	Thực hiện	25.544	36.405	64.820
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	84,58%	100%
2	Nguồn vốn cân đối tại ĐP	31.139	44.439	58.039
	Ngân sách thành phố	27.539	40.539	53.539
	Ngân sách quận huyện	3.600	3.900	4.500

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

+ Huy động tiền gửi qua tổ chức cá nhân đạt 7.508 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng 32 triệu so với năm 2015. Huy động thông qua Tổ TK&VV đạt 64.820 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng 28.415 triệu đồng so với năm 2015 (tỷ lệ tăng 78,05%).

Tổng dư nợ đến 31/12/2016 đạt 1.109.354 triệu đồng, đạt 99,81% so với kế hoạch, tăng 159.887 triệu đồng so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ 16,84%.

- Đến 31/12/2016: Nợ quá hạn 10,020 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn 0.9%, giảm 3,271 tỷ đồng so với 31/12/2015. hoàn thành chỉ tiêu TW giao. Tổng thu lãi toàn Chi nhánh đạt 75.856 triệu đồng tăng 23% so với năm 2014, tỷ lệ thu lãi đạt 99%.

- Tổng thu lãi toàn Chi nhánh năm 2016: 75,856 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2015. Tổng chi phí: 58.230 triệu đồng, chênh lệch thu – chi đạt 17.626 triệu đồng, tăng 513 triệu đồng so với năm 2015.

2.2. HỘ CẬN NGHÈO Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

2.2.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

a. Điều kiện tự nhiên

b. Điều kiện kinh tế - xã hội năm 2016

2.2.2. Hộ cận nghèo của tỉnh Đắk Nông

Bảng 2.4. Hộ cận nghèo theo khu vực năm 2016 của tỉnh Đắk Nông

TT	Huyện, thị xã	Tổng số hộ dân cư (hộ)	Số hộ cận nghèo đầu năm 2016	Số hộ thoát nghèo năm 2016	Số hộ cận nghèo phát sinh năm 2016	Số hộ cận nghèo còn lại cuối năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Cư Jút	21.113	2.084	324	185	1575	7
2	Krông Nô	17.443	2.549	404	203	1942	11
3	Đắk Mil	24.528	1.646	435	148	1063	4
4	Đắk Song	18.253	2.625	652	477	1496	8
5	Đắk Glong	13.174	5.411	671	288	4452	34
6	Đắk R'Lấp	20.194	1.576	452	143	981	5
7	Tuy Đức	12.874	3.935	987	542	2406	19
8	Gia Nghĩa	16.145	589	25	35	529	3

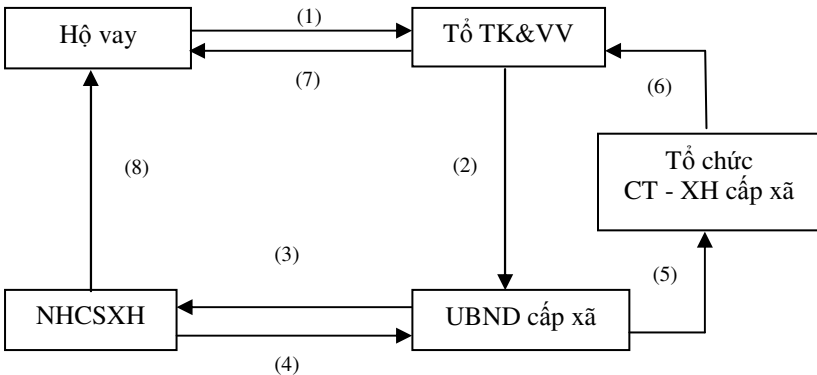
(Nguồn số liệu Sở LDTB&XH tỉnh Đắk Nông)

2.3. HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ CẬN NGHÈO CỦA NHCSXH ĐẮK NÔNG

2.3.1. Chính sách cho vay đối với hộ cận nghèo

Chính sách cho vay hộ cận nghèo do Chính phủ quy định. NHCSXH Việt Nam cũng như Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành tỉnh Đắk Nông thực hiện theo qui định.

- Mục tiêu cho vay hộ cận nghèo.
- Đối tượng và điều kiện được vay vốn.
- Mức cho vay.
- Lãi suất cho vay.
- Thời hạn cho vay.
- Phương thức cho vay.



Sơ đồ 2.2. Quy trình thủ tục xét duyệt cho vay HSXKDVKK

2.3.2. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý hoạt động cho vay Hộ cận nghèo tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

- Tổ chức bộ máy quản lý còn một số bất cập như: thành viên HĐQT và BDD HĐQT là những người lãnh đạo trong bộ máy quản lý Nhà nước và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian và điều kiện để thực thi nhiệm vụ trong công tác hoạt động cho vay

hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông. Một số nơi thiếu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện. Công tác chỉ đạo phối hợp với các ban ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, còn nhiều bất cập, việc lồng ghép các chương trình kinh tế xã hội với nông nghiệp, nông thôn, nông dân còn nhiều vấn đề khó khăn bức xúc.

2.3.3. Thực trạng nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

Nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông chủ yếu là nguồn vốn từ Trung ương. Ngoài nguồn vốn từ Trung ương thì Chi nhánh còn nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh để cho vay hộ cận nghèo. Ngoài ra Chi nhánh cũng huy động vốn từ tiền gửi tiết kiệm của các tổ chức, cá nhân và dân cư

Bảng 2.5. Nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo năm 2014 – 2016

DVT: triệu đồng, %

Năm	Nguồn vốn			Tăng so với năm trước	
	Tổng số	TW	Địa phương	Mức tăng giảm	Tốc độ tăng giảm (%)
Năm 2014	76.712	54.412	22.300	2.142	2,87
Năm 2015	79.508	49.108	30.400	2.796	3,64
Năm 2016	88.338	49.838	38.500	8.830	11,11

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

Điều này thể hiện mặc dù là một tỉnh nghèo nhưng địa phương rất quan tâm đến chương trình cho vay hộ cận nghèo. Với nguồn vốn cho vay được mở rộng hơn thì việc thực hiện cho vay đến với hộ vay có nhu cầu vay vốn được thực hiện dễ dàng hơn, điều này góp phần vào việc phát triển chương trình cho vay hộ cận nghèo của chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

**Bảng 2.6. Huy động tiền gửi tiết kiệm của Chi nhánh NHCSXH
Đăk Nông năm 2014 – 2016**

DVT: triệu đồng

TT	Chi tiêu	2014	2015	2016
1	Huy động TW cấp bù lãi suất	31.326	43.881	72.328
	- Từ tổ chức cá nhân			
	Kế hoạch	5.782	35.782	7.508
	Thực hiện	5.782	7.476	7.508
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	21%	100%
	- TGTK thông qua tổ TK&VV			
	Kế hoạch	25.544	43.042	64.820
	Thực hiện	25.544	36.405	64.820
	Tỷ lệ hoàn thành	100%	84,58%	100%
2	Nguồn vốn cân đối tại ĐP	31.139	44.439	58.039
	Ngân sách tỉnh	27.539	40.539	53.539
	Ngân sách huyện	3.600	3.900	4.500

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

Công tác huy động vốn chưa đạt kết quả cao do Chi nhánh vẫn chưa có nhiều chính sách khuyến mãi, quảng bá hình ảnh để thu hút tiền gửi tiết kiệm các tổ chức và dân cư để có nguồn vốn thực hiện cho vay hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2.3.4. Thực trạng triển khai cho vay – thu nợ chương trình hộ cận nghèo

- Công tác tuyên truyền
- Phối hợp giữa Ngân hàng với Hội đoàn thể và tổ TK&VV
- Kiện toàn, phát triển mạng lưới
- Công tác cho vay
- Công tác kiểm tra nợ, thu nợ và thu lãi
- Công tác xử lý nợ xấu
- Kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay

2.3.5. Kết quả hoạt động cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

*** Dư nợ cho vay hộ cận nghèo năm 2014-2016:**

Bảng 2.7. Dư nợ cho vay hộ cận nghèo năm 2014-2016

ĐVT: triệu đồng, %

Năm	Dư nợ	Tăng so với năm trước	
		Mức tăng giảm	Tốc độ tăng giảm (%)
Năm 2014	76.708	2.087	2,68
Năm 2015	78.810	2.102	2,74
Năm 2016	87.805	8.995	11,41

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

- Kết quả thực hiện đến 31/12/2016: Dư nợ cho vay hộ cận nghèo là 87.805 triệu đồng, tăng 8.995 triệu đồng và chiếm tỷ lệ 11.41% so với năm 2014.

*** Dư nợ cho vay hộ cận nghèo phân theo địa bàn năm 2014-2016**

Bảng 2.8. Dư nợ cho vay hộ cận nghèo phân theo địa bàn năm 2014-2016

ĐVT: triệu đồng, %

Huyện	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
Krông Nô	8.011	10	7.230	9	6.796	8
Cư Júit	10.294	13	8.157	10	6.596	8
Đắk Mil	12.187	16	10.998	14	12.285	14
Đắk Song	11.160	15	10.696	14	10.778	12
Đắk Glong	11.737	15	10.108	13	10.223	12
Tuy Đức	11.402	15	17.942	23	24.398	28
Đắk Rlấp	9.797	13	10.448	13	12.167	14
Thị xã Gia Nghĩa	2.120	3	3.231	4	4.562	5
Toàn tỉnh	76.708	100	78.810	100	87.805	100

*** Dự nợ cho vay hộ cận nghèo qua phương thức ủy thác:**

Bảng 2.9. Dự nợ cho vay hộ cận nghèo qua phương thức ủy thác

ĐVT: triệu đồng, %

Tổ chức Hội	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
Hội LHPN	33113	43	34.803	44	36.442	42
Hội Nông Dân	21672	28	21.965	28	26.510	30
Hội CCB	15030	20	15.386	20	15.731	18
Đoàn thanh niên	6893	9	6.656	8	9.122	10
Toàn tỉnh	76.708	100	78.810	100	87.805	100

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

Tổng hợp dự nợ cho vay hộ cận nghèo qua các Hội nhận ủy thác ta thấy rằng Ngân hàng đã nhận được sự quan tâm của cấp chính quyền địa phương cũng như các hộ vay vốn, các Hội nhận ủy thác đã tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ. Trong 04 Hội đoàn thể thì dự nợ Hội Liên hiệp phụ nữ là cao nhất và tăng qua các năm.

*** Tổng dự nợ và dự nợ cho vay hộ cận nghèo năm 2014-2016.**

Tỷ trọng dự nợ cho vay hộ cận nghèo còn ở mức thấp và tăng qua các năm, năm 2014 là 9,57%, năm 2015 là 8,30%, năm 2016 là 7,91%. Chỉ tiêu này phản ánh được số lượng các hộ được nhận vốn vay từ chương trình hộ cận nghèo để đưa vào thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh. Năm 2014 số hộ được nhận vốn vay là 51.358 hộ/3.818 hộ vay chương trình hộ cận nghèo đạt tỷ trọng 22,62%, sang năm 2015 là 55.480 hộ/4.178 hộ vay chương trình hộ cận nghèo đạt tỷ trọng 22,85%, năm 2016 là 58.109 hộ/4.358 hộ vay chương trình hộ cận nghèo đạt tỷ trọng 24,71%.

*** Tình hình nợ quá hạn:**

Bảng 2.11. Tỷ lệ nợ quá hạn chương trình cho vay hộ cận nghèo năm 2014-2016

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng dư nợ quá hạn	27.632	13.297	10.020
Tỷ lệ NQH chung	3,45	1,4	0,9
Dư nợ quá hạn hộ cận nghèo	7.277	2.777	1.491
Tỷ lệ NQH cho vay hộ cận nghèo	9,49	3,52	1,70

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

Nợ quá hạn của Chi nhánh giảm qua các năm, đến năm 2016 tỷ lệ nợ quá hạn còn 0.9%, giảm 2.55% so với năm 2014. Tỷ lệ Nợ quá hạn của chương trình cho vay hộ cận nghèo cao nhất trong số các chương trình cho vay của chi nhánh. Tỷ lệ Nợ quá hạn chương trình cho vay hộ cận nghèo năm 2016 là 1.7% nhưng tỷ lệ Nợ quá hạn của toàn bộ các chương trình là 0.9%, điều này xuất phát từ một số nguyên nhân đặc thù của chương trình hộ cận.

Bảng 2.12. Tỷ lệ nợ khoanh và nợ chiếm dụng xâm tiêu chương trình cho vay hộ cận nghèo năm 2014-2016

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Nợ khoanh cho vay hộ cận nghèo	15	0	0
Tỷ lệ nợ khoanh cho vay hộ cận nghèo	0,02	0	0
Nợ chiếm dụng xâm tiêu cho vay hộ cận nghèo	20	15	9
Tỷ lệ nợ chiếm dụng xâm tiêu cho vay hộ cận nghèo	0,03	0,02	0,01

(Nguồn: Báo cáo tín dụng năm 2014, 2015, 2016 của NHCSXH)

- Năm 2014 nợ khoanh 15 triệu đồng chiếm tỷ lệ 0.02% tổng dư nợ cho vay hộ cận nghèo.

- Nợ chiếm dụng xâm tiêu qua các năm có xu hướng giảm, nguyên nhân là do các Tổ trưởng tổ TK&VV lợi dụng chức vụ thu hồi nợ gốc của tổ viên nhưng không nộp cho Ngân hàng, chi nhánh đã thiếu kiểm tra, giám sát các xã (phường), cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo chưa nắm bắt được số liệu, tình hình vay vốn và kế hoạch trả nợ của các hộ vay vốn, ban quản lý tổ TK&VV chưa tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ.

* **Chất lượng dịch vụ:** Quy trình và thủ tục vay vốn còn rườm rà, trong khi đó người vay phần lớn có trình độ thấp. Thời gian xử lý hồ sơ từ khâu thẩm định đến phê duyệt dự án rất lâu, tính mất khoảng 30 ngày. Thời gian khách hàng chờ đợi giải ngân lâu. Do đối tượng phục vụ có số lượng lớn và phức tạp nên nhân viên chưa niềm nở với khách hàng, chưa giải thích hết những vướng mắc của khách hàng.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ CẬN NGHÈO TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

2.4.1. Thành công đạt được

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

b. Nguyên nhân

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ CẬN NGHÈO TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Định hướng cho vay của NHCSXH Việt Nam

Nắm bắt kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ Nguồn vốn được xác định hợp lý trên cơ sở nhu cầu cần thiết Để đảm bảo cho NHCSXH hoạt động chủ động, ổn định, an toàn, cần xác định cụ thể hoạt động tín dụng và dịch vụ mà NHCSXH được phép thực hiện; đồng thời xây dựng và tổ chức hoạt động tốt cơ chế bù đắp rủi ro, thanh tra, giám sát, quản trị hợp lý.

3.1.2. Mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông

Để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, nhóm giải pháp đầu tiên được tỉnh Đắk Nông ưu tiên thực hiện là “Đột phá, thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất, sản lượng, tăng mạnh giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

3.1.3. Định hướng cho vay của NHCSXH tỉnh Đắk Nông

a. Tín dụng chính sách là giải pháp để thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo một cách cơ bản và bền vững.

b. NHCSXH là công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước

3.1.4. Định hướng cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH Đắk Nông đến năm 2020

Xu hướng trong tương lai NHCSXH sẽ nâng dần tỷ trọng cho vay các đối tượng chính sách khác như: Cho vay hộ mới thoát nghèo, Cho vay HSSV, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn...; cho vay theo các dự án nhận ủy thác, tài trợ.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỘ CẬN NGHÈO TẠI NHCSXH ĐẮK NÔNG

3.2.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

*** NHCSXH tỉnh**

- Ngay từ đầu năm NHCSXH chi nhánh tỉnh đề ra kế hoạch kiểm tra; trong đó, chia theo quý. Đồng thời, có văn bản chỉ đạo NHCSXH huyện lập kế hoạch kiểm tra.

*** NHCSXH huyện, thị xã**

- Thực hiện kiểm tra đối chiếu danh sách đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) với danh sách thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn (mẫu số 10/TD). Kiểm tra tính pháp lý của bộ hồ sơ xin vay theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất, lãnh đạo NHCSXH mời các thành viên trong Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện, thị xã thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ tiết kiệm

3.2.2. Thực hiện nghiêm túc quy trình nghiệp vụ cho vay gắn với đặc thù chương trình cho vay hộ cận nghèo

Thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản nhưng vẫn đảm bảo yếu tố pháp.

Thủ tục tín dụng (thủ tục xin vay vốn, thủ tục giải ngân, thủ tục hoàn trả vốn vay...) càng đơn giản, dễ hiểu thì người dân càng có nhiều điều kiện để tiếp cận dễ dàng.

3.2.3. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp

Ban lãnh đạo NHCSXH tỉnh và các huyện cần chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND cấp xã, thị trấn trong việc hoạt động, cử cán bộ thường trực cho vay hộ cận nghèo đủ năng lực giúp UBND

cấp xã chỉ đạo các tổ chức Hội đoàn thể triển khai các chủ trương chính sách cho vay ưu đãi của NHCSXH.

NHCSXH cần thường xuyên thông tin, trao đổi kịp thời với chính quyền xã, tổ chức chính trị các cấp về tình hình hoạt động ở từng nơi, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những nơi chưa tích cực, không thực hiện đúng quy định của NHCSXH.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác đến tổ và hộ thuộc phạm vi của tổ chức Hội quản lý.

Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc: triển khai thực hiện chính sách tín dụng trên địa bàn; kiện toàn Ban giám nghèo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt việc tham mưu cho UBND cùng cấp quản lý, phê duyệt danh sách vay vốn hộ cận nghèo; chỉ đạo Trưởng thôn, ấp, bản, tổ dân phố phối hợp cùng NHCSXH, các tổ chức chính trị-xã hội, Tổ TK&VV quản lý chặt chẽ vốn tín dụng ưu đãi trên địa bàn; theo dõi, giúp đỡ người vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn; tích cực tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu.

3.2.4. Củng cố và hoàn thiện Tổ Tiết kiệm và vay vốn

Củng cố sắp xếp lại Tổ TK&VV theo thôn, buôn, tổ dân phố để thực hiện cho vay với số lượng tổ viên nên có từ 35 đến 60 người. Tổ TK&VV phải có Ban quản lý tổ có từ 2 đến 3 người biết ghi chép sổ sách. Tổ TK&VV phải có số lượng tổ viên như vậy thì thu nhập từ tiền hoa hồng do NHCSXH trả mới đáng kể và họ mới gắn bó với hoạt động của tổ nhiều hơn.

3.2.5. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên và phát triển nguồn nhân lực

3.2.6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách cho vay đối với hộ cận nghèo

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trực tiếp đến các đối tượng thuộc diện được vay vốn ưu đãi. Đặc biệt, phải có hình thức tuyên truyền, quảng bá phù hợp với đặc thù của dân cư ở các huyện vùng sâu, vùng xa, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông cấp Tỉnh: Đài PT – TH, Báo của Đảng bộ Tỉnh, các Đài PT huyện.. để tổ chức những hoạt động truyền thông phù hợp.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: Sở lao động, Liên đoàn Lao động; Đoàn Thanh niên; Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, ủy ban nhân các xã phường, bên cạnh việc chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt kế hoạch tín dụng đã được phân giao

3.2.7. Chú trọng hơn nữa công tác nguồn vốn

- Huy động nguồn vốn có lãi suất thấp từ các kênh huy động,
- Tăng cường công tác huy động vốn thông qua tổ TK&VV để nâng cao ý thức trách nhiệm của các thành viên khi gia nhập tổ.
- Ngoài nguồn vốn phân bổ TW thì cần bổ sung thêm nguồn vốn của địa phương, các tổ chức, huy động tại địa phương được trung ương cấp bù và đặc biệt cần thực hiện tốt công tác thu nợ phân kỳ và nợ đến hạn để tạo nguồn vốn cho vay quay vòng đối với các hộ chưa được vay.

3.2.8. Thực hiện công khai hóa - xã hội hóa hoạt động NHCSXH

- Việc công khai chính sách tín dụng, hồ sơ thủ tục vay vốn để mọi người dân, đặc biệt là hộ cận nghèo nắm rõ chính sách cho vay của NHCSXH tỉnh Đắk Nông là một điều bắt buộc, để nhân dân thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH tỉnh Đắk Nông.

Các nội dung NHCSXH tỉnh Đắk Nông cần phải công khai đó là: Cơ chế cho vay đối với hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tại từng thời điểm (hồ sơ thủ tục vay vốn, trả nợ, dư nợ của từng hộ vay), lãi suất cho vay, cơ chế xử lý rủi ro đối với hộ cận nghèo gặp rủi ro bất khả kháng..., hoa hồng, phí ủy thác. Những nội dung này được công khai ở điểm giao dịch, trụ sở NHCSXH tỉnh Đắk Nông và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể, phù hợp với đặc thù của chương trình khi hộ cận nghèo vay vốn gặp khó khăn phải gia hạn nợ hoặc lập hồ sơ khoanh nợ.

3.3.2. Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương

- Bộ Tài chính tích cực tham mưu cho Chính phủ cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ cận nghèo, chủ động phối hợp với các Bộ ngành liên quan và NHCSXH kịp thời tham mưu cho Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức cho vay, lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ khi chính sách thay đổi, giá cả sinh hoạt biến động.

3.3.3. Kiến nghị đối với NHCSXH Việt Nam

Ban hành văn bản hướng dẫn việc định kỳ hạn trả nợ đối với hộ cận nghèo theo hướng NHCSXH nơi cho vay tiến hành định kỳ hạn trả nợ, số tiền trả nợ từng kỳ, khuyến khích người vay trả nợ trước hạn, thông báo cho người vay, Tổ TK&VV biết để cùng phối hợp với NHCSXH thực hiện.

3.3.4. Kiến nghị đối với cấp Ủy Đảng Chính quyền địa phương tại tỉnh Đắk Nông

Đề nghị cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục

quan tâm tạo điều kiện để NHCSXH hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo sở Tài Chính, hàng năm trích đủ nguồn vốn từ ngân sách địa phương chuyển sang NHCSXH tỉnh Đắk Nông để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị quyết của UBND tỉnh Đắk Nông.

3.3.5. Kiến nghị đối với Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, huyện

Căn cứ nội dung, chương trình kiểm tra của Ban đại diện HĐQT cấp trên, hàng năm để xây dựng kế hoạch kiểm tra cho phù hợp với địa phương mình.

3.3.6. Kiến nghị đối với tổ chức hội nhận ủy thác cho vay hộ cận nghèo

Củng cố, chấn chỉnh và nâng cao hoạt động nhận ủy thác đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính trị.

+ Đối với các cán bộ ban XĐGN, cán bộ hội, phải phân định rõ địa bàn kiểm tra gắn quyền lợi với trách nhiệm. Nếu thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, gây lãng phí, mất vốn thì phải bồi hoàn vật chất.

- NHCSXH trả phí ủy thác cho các tổ chức hội nhận làm dịch vụ ủy thác, theo mức độ hoàn thành các khâu trong các công đoạn được NHCSXH ủy thác.

KẾT LUẬN

Với nỗ lực của Ngân hàng cùng với sự ủng hộ của các cấp Chính quyền địa phương và toàn dân, NHCSXH chi nhánh Đắk Nông đã giúp cho hàng ngàn hộ cận nghèo tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, vươn lên có thể tiếp cận với nguồn vốn, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của Quốc gia. Tuy nhiên, để NHCSXH phát triển bền vững thì nâng cao hoạt động cho vay và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động tín dụng là việc làm cần thiết.

Đề tài đã khái quát được các vấn đề lý thuyết về hoàn thiện hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo, đánh giá hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo tại NHCSXH tỉnh Đắk Nông, qua đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hoạt động cho vay đối với hộ cận nghèo tại NHCSXH.

Trong quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những ưu điểm nổi bật thì nó vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Dưới góc độ nhìn nhận và đánh giá của một học viên, quá trình phân tích và đánh giá không tránh được sai sót những thiếu sót nhưng hy vọng rằng bằng tâm huyết và nỗ lực của bản thân đề tài sẽ góp phần hoàn thiện hoạt động cho vay hộ nghèo trong thời gian tới.

Khoa Quản lý chuyên ngành đã kiểm tra & xác nhận:



PGS. TS. Lâm Chí Dũng